|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Khoa Ngoại ngữ** |  **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** |
|  |  |

|  |
| --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Ngôn ngữ Anh** | **Mã số: 7220201** |

|  |
| --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**1. **Thông tin chung**
 |
| **1.1. Tên học phần: Thực hành biên dịch** | **1.2. Tên tiếng Anh:** Practice of Translation |
| **1.3. Mã học phần: …………………….** | **1.4. Số tín chỉ: 02** |
| **1.5. Phân bố thời gian:**  |  |
| **-** Lý thuyết:  | 20 tiết |
| - Bài tập và Thảo luận nhóm:  | 10 tiết |
| - Tự học:  | 60 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính:  | GVC.TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | Giảng viên Bộ môn tiếng Anh |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết Sinh viên hoàn thành chương trình Kỹ năng ngôn ngữ | Học phần thực hành biên dịch được triển khai giảng dạy sau khi sinh viên học xong các học phần kỹ năng thực hành tiếng B2.2.  |
| - Học phần học trước: | Các học phần Kỹ năng thực hành B2.2 |
| - Học phần song hành: | Thực hành biên dịch |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung:**

 Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản cần thiết để làm công việc biên dịch. Học phần giới thiệu những chủ điểm quen thuộc về tự nhiên và xã hội như dân số, môi trường, giáo dục, du lịch, kinh tế… giúp sinh viên trau dồi kiến thức nền và kiến thức ngôn ngữ. Sinh viên được tiếp cận, luyện dịch các văn bản như báo chí, chính luận và một số tài liệu khác. Học phần cũng nhằm mục tiêu tạo hứng thú cho học tập cho sinh viên, giúp sinh viên có những cách học tập hiệu quả và định hướng đúng đắn về nghề nghiệp trong tương lai.

**2.2. Mục tiêu cụ thể:**

***2.2.1. Về kiến thức:***

 Học phần cung cấp cho sinh viên vốn kiến thức ngôn ngữ và các kỹ thuật dịch thuật văn bản từ Anh-Việt và Việt-Anh và tránh được những lỗi sai thường gặp khi dịch như lỗi về từ vựng, cấu trúc, văn phong, thành ngữ tục ngữ, các yếu tố văn hóa trong dịch thuật. Sinh viên được áp dụng lý thuyết vào các bài tập thực hành theo mức độ nâng cao dần: luyện tập dịch các mẫu câu cơ bản đến phức hợp, dịch các loại mệnh đề và dịch các đoạn ngắn theo chủ đề khác nhau như đời sống, môi trường, thời sự, giáo dục, kinh tế-xã hội và có cái nhìn sâu hơn về cách tiếp cận và xử lý văn bản trong dịch thuật.

***2.2.2. Về kỹ năng:***

Sinh viên có khả năng vận dụng linh hoạt các kỹ thuật dịch, kỹ năng cơ bản phục vụ công tác biên dịch Anh – Việt và Việt – Anh, phân tích nội dung của văn bản để lựa chọn từ ngữ, cấu trúc, phong cách phù hợp với văn bản gốc, biết cách tránh các lỗi thường gặp trong quá trình biên dịch,

***2.2.3. Về thái độ:***

Sinh viên ý thức được tầm quan trọng và vị trí của môn học, tham gia học tập một cách tích cực, cố gắng sử dụng các kiến thức học được vào thực tiễn cuộc sống.

Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có tinh thần kỷ luật và thái độ học tập tốt, nghiêm túc trong công việc, giờ giấc; biết hợp tác, hỗ trợ trợ lẫn nhau trong quá trình học

**3. Chuẩn đầu ra học phần:**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| ***Về kiến thức*** |
| CLO1 | - hiểu được những kiến thức ngôn ngữ cơ bản liên quan trực tiếp đến công tác biên dịch Anh-Việt và Việt-Anh. |
| CLO 2 | - vân dụng dịch các mẫu câu cơ bản đến phức hợp, dịch các loại mệnh đề và dịch các đoạn ngắn theo chủ đề khác nhau |
| CLO 3 | - Lựa chọn ngôn phong phù hợp trong các ngữ cảnh tương ứng và vận dụng linh hoạt các kỹ thuật dịch, cơ bản |
| CLO 4 | - Tránh được những lỗi sai thường gặp khi dịch như lỗi về từ vựng, cấu trúc, văn phong, thành ngữ tục ngữ, các yếu tố văn hóa trong dịch thuật |
| ***Về kỹ năng*** |
| CLO 5 | - hiểu được kỹ thuật dịch trong từng loại văn bản cụ thể từ các nguồn tài liệu chính thống ở cả hai ngôn ngữ. |
| CLO 6 | - vận dụng các cấu trúc câu, các loại câu trong tiếng Anh để có thể chuyển tải nội dung đoạn văn bản cần dịch một cách chính xác về nội dung và cấu trúc. |
| CLO 7 | - chuyển tải được một số vấn đề về giao thoa văn hóa trong dịch thuật. |
| CLO 8 | - kiểm chứng mức độ chính xác của bản dịch so với bản gốc |
| ***Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)*** |
| CLO 9 | - rèn luyện ý thức, học tập tốt, làm việc theo cặp nhóm hỗ trợ nhau, tăng thêm hiểu biết văn hóa, đạo đức nghề nghiệp |
| CLO 10 | - tham gia vào việc học một cách chủ động, tích cực, hình thành tính nghiêm túc, kỷ luật và chăm chỉ trong việc học cũng như các hoạt động đoàn thể khác. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| CLO 1 |  | I |  |  |  |  |  |  | I |  |  |  |
| CLO 2 |  |  |  |  |  |  |  | R |  |  |  |  |
| CLO 3 |  |  |  | R |  | I |  |  |  |  |  |  |
| CLO 4 |  |  |  | I |  |  |  |  | R |  |  |  |
| CLO 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 6 |  |  |  |  |  | I |  | R |  |  |  |  |
| CLO 7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| CLO 8 |  |  | R |  |  | I |  |  |  |  |  |  |
| CLO 9 |  |  |  |  | R |  |  |  |  | I | R | I |
| CLO 10 |  |  |  |  | I |  | I |  |  | I | I | R |

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần** **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá/Thời gian đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric****(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 10% | Xuyên suốt học phần |  | X | CLO 7 | Sử dụng rubric 1 |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 40% | A2.1. Tuần 3 (Bài 3) | 50% |  | CLO 5 | 2.1. Chấm các hoạt động làm việc cặp, nhóm: thuyết trình, sử dụng ngôn ngữ, ngữ pháp, chính xác, tương tác. Các ý trong câu trả lời được đánh giá 0.25 điểmA2.2.trắc nghiệm kèm tự luận, các ý trong câu trả lời được đánh giá không lớn hơn 1 điểm |
| A2.2. Từ tuần68(Bài 4) | 50% |  | CLO 6 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 50% | Bài kiểm tra cuối kỳ  |  |  | CLO1-7 | A3*.* trắc nghiệm kèm tự luận  |

***b.*** *Yêu cầu đối với học phần*

Sinh viên phải tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

**6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/****Buổi** (2 tiết/b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/TH/TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1** | PP giảng dạy, tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài đánh giá(ở cột 3 bảng 3) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | UNIT 1. THEORY OF TRANSLATION AND TRANSLATION STRATEGIES1.Definition of translation2. Form and meaning3.Kinds of Translation strategies4.Steps of Translation | 5 | Kết thúc bài học sinh viên có thể tiếp nhận kiến thức ngôn ngữ và các kỹ thuật, chiến lược và các bước thực hiện dịch thuật văn bản từ Anh-Việt ,Việt-Anh  | *CLO1* | - PP đọc hiểu lý thuyết, nguyên tắc, chiến lược trong biên dịch văn bản.- Giải thích về các khái niệm tương đương hay khác biệt về ngữ nghĩa, cấu trúc câu và văn phong.- Thảo luận nhóm- PP dạy học tương tác: trao đổi thông tin theo nhóm;- Thuyết trình sản phẩm- GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn sinh viên. | - Phần chuẩn bị ở nhà: Tài liệu học tập; | A1 |
| 2 | UNIT 2. BASIC PATTERNS IN TRANSLATION 1. English - Vietnamese2. Vietnamese - English3. Style- errors  | 5 | Kết thúc bài học sinh viên có thể:- Nhận biết các lỗi sai thường gặp khi dịch như lỗi về từ vựng, cấu trúc, văn phong, và tìm phương án phù hợp sửa lỗi.- Thực hành dịch các từ vựng, cụm từ, câu cơ bản từ tiếng Việt qua tiếng Anh và ngược lại | *CLO2* | - PP thảo luận - Sử dung phương tiện, thiết bị dạy học và có sự tương tác trong lớp học.- Làm việc theo cặp thảo luận , tìm lỗi sai, nhận dạng lỗi trong văn bản dịch. - GV sử dụng tài liệu, máy tính, projector để hướng dẫn sinh viên. |  | A1 |
| 3 | UNIT 3. **TRANSLATION WITH IDIOMS & COLLOCATIONS**1. English - Vietnamese2. Vietnamese - English3. Cultural features in translation  FORMATIVE ASSESSMENT |  5 | Kết thúc bài học sinh viên có thể nhận biết các điểm khác biệt trong ngôn ngữ hay rào cản văn hóa để áp dụng một cách phù hợp trong quá trình biên dịch.  | *CLO4**CLO6* | - PP brainstorming;- Phân tích và so sánh tìm một số điểm giống và khác nhau trong tiếng Anh và tiếng Việt sử dụng trong biên dịch.- PP thuyết trình - Đánh giá sản phẩm- GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên. |  | A1A2.1 |
| 4 | UNIT 4. **CHALLENGES COMMONLY FACED BY TRANSLATORS**1.Lexical aspects2. Structural aspects3. Style aspects | 5 | Kết thúc bài học sinh viên có thể nhận dạng các lỗi thường gặp trong dịch các mẫu câu cơ bản; thực hạnh dịch các loại mệnh đề và dịch các đoạn ngắn theo chủ đề khác nhau.- Phân tích các văn bản dịch và nắm bắt được ý nghĩa của văn bản gốc và áp dụng các kỹ thuật thực hành công tác biên dịch, tránh những lỗi về từ vựng, cấu trúc và phong cách dịch đã được học. | *CLO2**CLO3**CLO5* | - PP thảo luận - Hướng dẫn phân tích văn bản gốc- Tiến hành thực hành dịch các câu, đoạn văn ngắn, quảng cáo, bản ghi nhớ … từ tiếng Anh sang tiếng Việt & ngược lại. |  | A1 |
| 5 | UNIT 5. PRACTICE ON PARAGRAPH TRANSLATION: GUIDELINES1**.** English - Vietnamese 2. Vietnamese - English   | 10 | Kết thúc bài học sinh viên có cơ hội thực hành biên dịch từ nhiều thể loại văn bản và lĩnh vực khác nhau. Bao gồm các bài tập biên dịch từ sách, báo, luận văn, văn bản tiếp thị và một số văn bản pháp lý… Điều này giúp học viên phát triển khả năng ứng dụng biên dịch trong các tình huống thực tế. | *CLO4**CLO5CLO6* | - PP nghe nhìn- PP thảo luận- Thuyết trình sản phẩm dịch theo cặp, nhóm- Đánh giá và cải thiện bản dịch- Cung cấp tài liệu và tài nguyên để khuyến khích sinh viên tiến xa hơn trong việc tự nghiên cứu về lĩnh vực biên dịch.- GV sử dụng tài liệu, máy tính, loa và projector để hướng dẫn, giảng dạy sinh viên |  | A1A2 |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kì |  |  | CLO1-7 |  |  | A3 |

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,****tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/****nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính**  |
| 1 | Nguyễn Thị Lệ Hằng | 2023 | Bài giảng Thực hành Biên dịch | Lưu hành nội vụ |
| 2 | Jeremy Munday | 2016 | Introducing Translation Studies: Theories and Applications | London; New York: Routledge |
|  | **Sách, giáo trình, websites tham khảo** |
| 1 | Lê Huy Lâm, Trương Hoàng Duy & Phạm Văn Thuận | 2009 | Luyện dịch Anh-Việt, Việt Anh | Nhà xuất bản tổng hợp TP. Hồ Chí Minh  |
| 2 | Báo Saigon Times daily: <https://english.thesaigontimes.vn/> |
| 3 | Báo Vietnam news: <https://vietnamnews.vn/> |
| 4 | Báo Nhân dân điện tử: <https://nhandan.com.vn/> |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương**  |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |  |
| *1* | Phòng học ngoại ngữ có ghế xếp | Projector, loa, màn hình máy chiếu, tranh ảnh, máy quay, điện thoại |  01 | Tất cả các bài học |

**9. Rubric đánh giá**

**a. Đánh giá chuyên cần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | **Trọng số** |
| MỨC F(0 - 3.9) | MỨC D(4.0 – 5.4) | MỨC C(5.5 – 6.9) | MỨC B(7.0 – 8.4) | MỨC A(8.5 – 10) |
| Chuyên cần | Không đi học (<30%) | Đi học không chuyên cần (<50%) | Đi học khá chuyên cần (<70%) | Đi học chuyên cần (<90%) | Đi học đầy đủ, chuyên cần (>=90%) | 50% |
| Đóng góp tại lớp | Không tham gia hoạt động gì tại lớp | Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả. | Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả. | Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả. | Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả. | 50% |

**b. Đánh giá bài kiểm tra**

Theo thang điểm đính kèm đề thi

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *Quảng Bình,* ngày 13 tháng 06 năm 2024

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  **Trưởng khoa** |  **Trưởng bộ môn** |  **Người biên soạn** |

 |
|  |

 **TS. Võ Thị Dung TS. Lê Thị Hằng TS. Nguyễn Thị Lệ Hằng**